ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 892/QĐ-XPVPHC	*Hưng Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 00116936/BB-VPHC ngày 21/3/2020 do Đoàn kiểm tra Đội Quản lý thị trường số 5 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên lập và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 317/TTr-CQLTT ngày 24/3/2020;

Tôi: Đặng Ngọc Quỳnh - Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Cá nhân: Nguyễn Thị Thanh Vân. Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 22/9/1987. Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Nơi ở hiện tại: Thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Giấy CMND số: 145216765 Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/02/2012.

2. Đã thực hiện 02 hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi thứ nhất: Hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tương ứng quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính Phủ.

- Hành vi thứ hai: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính Phủ, có tổng giá trị hàng hóa vi phạm là 366.450.000 đồng (*ba trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).*

2. Các tình tiết tăng nặng: Không.

3. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

4. Bị áp dụng các hình thức xử phạt như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Cụ thể:

+ Đối với hành vi thứ nhất: Phạt tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)* theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính Phủ.

+ Đối với hành vi thứ hai: Phạt tiền 90.000.000 đồng *(chín mươi triệu đồng chẵn)* theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 17 và Điểm b Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính Phủ.

Tổng mức phạt tiền đối với 02 hành vi vi phạm hành chính nêu trên là 92.500.000 đồng (*Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa nhập lậu gồm 26 mục hàng theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ *(bảng kê hàng hóa kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh Vân là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Vân nộp tiền phạt trên tại Kho bạc Nhà nước Hưng Yên (Tài khoản 7111, Chương 405, Tiểu mục 4278). Sau khi nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính, bà Nguyễn Thị Thanh Vân sao gửi biên lai hoặc chứng từ, hóa đơn nộp tiền về Cục Quản lý thị trường Hưng Yên để kiểm tra, giám sát.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt. Nếu bà Nguyễn Thị Thanh Vân không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Hưng Yên để thu tiền phạt.

3. Giao cho Cục Quản lý thị trường Hưng Yên, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hưng Yên để đôn đốc thực hiện và lưu hồ sơ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cục QLTT tỉnh;
- Lưu: VT, CV: KT2[BT].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Đặng Ngọc Quỳnh

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 31/03/2020 14:40:22

Phụ lục

BẢNG KÊ HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 892/QĐ-XPVPHC ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

SỐ TT	Tên hàng	Tình trạng, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Quạt bàn ghi nhãn National	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	40
2	Quạt bàn ghi nhãn Sharp	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	41
3	Máy giặt ghi nhãn Sharp	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	2
4	Máy giặt ghi nhãn Toshiba	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	4
5	Máy giặt ghi nhãn Hitachi	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	7
6	Máy giặt ghi nhãn Panasonic	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	1
7	Loa các loại	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	20
8	Xe cân bằng	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	11
9	Tủ lạnh ghi nhãn Hitachi	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	7
10	Tủ lạnh ghi nhãn Toshiba	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	11
11	Tủ lạnh ghi nhãn Panasonic	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	2
12	Tủ lạnh ghi nhãn Sanyo	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	1
13	Tủ lạnh ghi nhãn Mitsubishi	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	8
14	Tủ lạnh ghi nhãn National	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	4
15	Tủ lạnh ghi nhãn Sharp	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	7
16	Cục nóng điều hòa ghi nhãn Mitsubishi	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	5
17	Cục nóng điều hòa ghi nhãn Toshiba	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	3
18	Cục nóng điều hòa ghi nhãn Hitachi	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	5
19	Cục nóng điều hòa ghi nhãn National	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	151
20	Cục nóng điều hòa ghi nhãn Panasonic	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	111
21	Cục nóng điều hòa ghi nhãn Fujitsu	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	46
22	Cục nóng điều hòa ghi nhãn Daikin	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	52
23	Cục lạnh điều hòa ghi nhãn National	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	138
24	Cục lạnh điều hòa ghi nhãn Panasonic	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	105
25	Cục lạnh điều hòa ghi nhãn Hitachi	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	5
26	Cục lạnh điều hòa không nhãn	Nước ngoài sản xuất, đã qua sử dụng	Chiếc	28